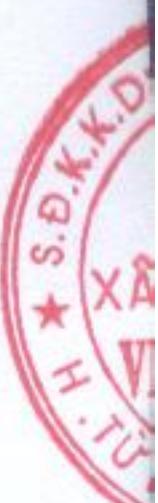


**BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN**

2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7
VINACONEX7**



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng:

1.1.1. Các mốc thành lập Công ty

- Ngày 5/5/1993 thành lập theo quyết định số 170A/BXD-TCLĐ. Tên gọi Công ty xây dựng số 9, tên giao dịch VINANICO.

- Ngày 19/7/1995 theo quyết định số 703/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 9-1, tên giao dịch VINANICO.

- Ngày 02/01/1996, theo quyết định số 02/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 7, tên giao dịch VINACONCO 7.

- Ngày 19/12/2001, theo quyết định số 2065QĐ/BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển Công ty xây dựng số 7- doanh nghiệp nhà nước.

1.1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Ngày 19/02/2002, Công ty chuyển đổi hình thức từ sở hữu nhà nước sang hình thức cổ phần, tên giao dịch Công ty cổ phần xây dựng số 7-VINACONEX7.

1.1.3. Niêm yết

- Ngày 28/12/2007 chính thức giao dịch cổ phiếu phiên đầu tiên trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VC7 theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDCKHN ngày 24/12/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

1.2. Quá trình phát triển

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0100105743 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/02/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/06/2010.

1.2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, bưu điện, các công trình thuỷ lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế đến 110KV.

- Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu các công trình xây dựng cấp thoát nước.

- Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh.

- Trang trí nội thất.

- Xây dựng và phát triển nhà.

- Kinh doanh bất động sản.

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Tư vấn đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư.

- Các dịch vụ cho thuê, sửa chữa bảo dưỡng xe máy, kinh doanh thiết bị xây dựng.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Sản xuất, tiêu dùng đồ gỗ, xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản, hàng tiêu dùng.

- Sản xuất và buôn bán nước tinh khiết.

- Sản xuất, lắp đặt, mua bán các loại cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang máy, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước).

- Xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện.

1.2.2. Tình hình hoạt động

Công ty đang hoạt động trong một số lĩnh vực chính như sau:

- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi.

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm kính dán an toàn cao cấp.

- Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết.

- Đầu tư kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê.

1.3. Định hướng phát triển

1.3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng Công ty cổ phần Xây dựng số 7 ổn định trong năm 2012 và tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo, tiếp tục giữ vững vị trí là một đơn vị mạnh trong Tổng Công ty.

- Từng bước tăng dần tỷ trọng kinh doanh bất động sản trong tổng doanh thu của Công ty.

1.3.2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2012-2017

- Tiếp tục hoạt động trên ba lĩnh vực chủ yếu là thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Kiện toàn bộ máy, nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ; xây dựng cơ chế thu hút nhân sự chất lượng cao về Công ty làm việc.

- Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của quy chế ban hành.

- Duy trì văn hóa doanh nghiệp, quảng bá và phát triển thương hiệu VINACONEX 7 (VC7).

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

2.1.1. Lợi nhuận

Trong năm 2011 công ty đã không đảm bảo được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua chỉ tiêu lợi nhuận. Kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện là 11,28 tỷ đồng đạt 56,3% so với kế hoạch đã điều chỉnh năm 2011, chỉ đạt 40,7% so với thực hiện năm 2009. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu trước thuế đạt trên 4%, trong khi cùng kỳ năm trước đạt 5,9%. Cổ tức chi trả 10% không đạt so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước.

2.1.2. Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm

Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 495.292.282.625 đồng
- Tài sản dài hạn : 63.222.499.371 đồng
- Tổng giá trị tài sản : 558.514.781.996 đồng
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 280.415.481.124 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 14.956.027.413 đồng
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : 9.840.767.549 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 11.280.391.541 đồng

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Năm 2011, công tác dự báo còn chưa sát với những biến động vĩ mô của nền kinh tế nên việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa phù hợp và kịp thời dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế cơ bản.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	KH năm 2011 đã điều chỉnh	Thực hiện năm 2011	%TH / KH 2011
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	550.000	500.106	90,9
2	Tổng doanh thu (Bao gồm VAT)	Tr.đồng	400.000	313.754	78,4
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.050	11.280	56,3
4	Tỷ suất cổ tức	%	16	10	62,5
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	18.841	10.826	57,5
6	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	338.018	282.058	83,4

2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm Công ty vẫn tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, không thay đổi chiến lược kinh doanh.

- Về lĩnh vực xây lắp: Công ty đã ký một số hợp đồng xây lắp với giá trị lớn như công trình Nhà máy bia Sài Gòn Hà Tĩnh giá trị hợp đồng 101,9 tỷ đồng, công trình Trụ sở ngân hàng công thương Đèn Hùng giá trị hợp đồng 16,8 tỷ đồng.

- Về lĩnh vực đầu tư thiết bị: Công ty đã đầu tư mua mới thiết bị như cần cẩu tháp, vận thăng lồng, cộpha dàn giáo thép... với tổng giá trị trên 11,2 tỷ đồng.

- Về đầu tư bất động sản: Vào tháng 5/2011 Công ty đã bàn giao dự án 19 Đại Từ cho khách hàng. Công ty vẫn tập trung thực hiện tiếp tục hai dự án còn lại là dự án 136 Hồ Tùng Mậu và dự án tổ 34 thị trấn Cầu Diễn.

- Về sản xuất vật liệu xây dựng: Công ty vẫn tập trung sản xuất sản phẩm kính an toàn thương hiệu Vinaconex với giá trị sản xuất trên 21 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã đầu tư hoàn thành 01 dây chuyền sản xuất kính hộp với giá trị trên 5 tỷ đồng. Đầu tư nhà kho cộng xưởng sản xuất kính giá trị gần 2 tỷ đồng.

2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Một số định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

2.4.1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty cổ phần Xây dựng số 7 ổn định trong năm 2012 và tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo, tiếp tục giữ vững vị trí là một đơn vị mạnh trong Tổng Công ty.

- Từng bước tăng dần tỷ trọng kinh doanh bất động sản trong tổng doanh thu của Công ty.

2.4.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm :

- Tập trung cho công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình đã hoàn thành, bàn giao cho chủ đầu tư.

- Tập trung chỉ đạo 02 dự án bất động sản đang triển khai hoàn thành đúng tiến độ, đạt hiệu quả kinh tế cao; Triển khai tiếp 1 – 2 dự án mới.

- Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ thi công xây lắp, tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến trong thi công nhằm rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các hợp đồng xây lắp, các dự án đầu tư.

- Tăng cường năng lực tài chính của Công ty, giảm dần tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn.

- Tăng cường công tác quản trị, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1. Khả năng sinh lời

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	: 4,02%
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	: 2,02%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	: 3,04%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	: 1,52%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	: 7,09%

3.1.2. Khả năng thanh toán

+ Khả năng thanh toán hiện hành	: 1,27 lần
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	: 1,14 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh	: 0,03 lần

3.1.3. Những biến động so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Tình hình tài chính trong năm 2011 đặc biệt khó khăn. Việc tiếp cận vốn vay rất khó do lãi suất cho vay luôn ở mức cao trên 21%/năm, ngân hàng hạn chế cho vay dự án bất động sản. Công ty đã phải huy động vốn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính khác nhau đồng thời huy động vay của cá nhân, đối tác và khách hàng để ổn định sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng chỉ đạo quyết liệt công tác thanh quyết toán thu hồi vốn, công tác thương thảo để tăng mức tạm ứng khi ký kết các hợp đồng xây lắp. Do

vậy, Công ty đã bố trí cơ bản được nguồn vốn theo phương án sản xuất kinh doanh, hạn chế đáng kể các khoản vay với lãi suất cao.

3.1.4. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011: 14.576 đồng / cổ phiếu

3.1.5. Những thay đổi về vốn góp: không

3.1.6. Tổng số cổ phiếu theo từng loại

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cp

3.1.7. Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không

3.1.8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến ngày 27/02/2012: 7.650.000 cp

3.1.9. Số lượng cổ phiếu quỹ đến ngày 27/02/2012: 350.000 cp

3.1.10. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2011: 7.650.000.000 đồng

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011, nhìn chung các chỉ tiêu chính còn chưa đạt so với kế hoạch đề ra, như sau:

- Giá trị tổng sản lượng	: 500,106 tỷ đồng đạt 90,9 % so với KH năm.
- Doanh thu gồm VAT	: 313,754 tỷ đồng đạt 78,4 % KH năm.
- Giá trị đầu tư	: 282,058 tỷ đồng đạt 83,4 % KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế	: 11,28 tỷ đồng đạt 56,3% KH năm
- Nộp ngân sách	: 10,826 tỷ đồng đạt 57,5% KH năm
- Cổ tức	: 10% bằng 62,5% KH năm.

Những công ty vẫn duy trì được sản xuất ở mức hợp lý, tránh được các tổn thất kinh tế. Việc làm và đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo với mức thu nhập bình quân 4,31 triệu đồng/người/tháng. Sản xuất kinh doanh có lãi, quyền lợi của cổ đông cơ bản được đảm bảo. Các mặt hoạt động khác của công ty vẫn duy trì ổn định, các công trình thi công, dự án đầu tư vẫn được triển khai. Các nguồn lực của sản xuất vẫn được bảo toàn.

* Nguyên nhân chính của việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 là:

- Xuất phát từ khó khăn đặc biệt của nền kinh tế nước ta trong năm 2011, như: Lạm phát tăng cao, lãi suất vay vốn sản xuất cao, các công trình thi công bị cắt giảm, khó khăn về vốn của các chủ đầu tư, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán trầm lắng... Buộc công ty phải thu hẹp sản xuất, hạn chế các rủi ro nhằm bảo toàn vốn sản xuất, chi phí sản xuất gia tăng khiến lợi nhuận sụt giảm.

- Ngoài nguyên nhân khách quan nêu trên, Ban giám đốc công ty nhận định và dự báo kinh tế chưa sát với biến động của thị trường bất động sản và lãi vay vốn ngân hàng. Việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (điều chỉnh giữa kỳ) chưa sát, dẫn đến cuối năm không hoàn thành kế hoạch.

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Linh hoạt trong việc áp dụng cơ chế điều hành đối với các công trình thi công xây lắp nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện các hợp đồng xây lắp công trình:

+ Chuyển một số công trình có quy mô nhỏ từ cơ chế điều hành tập trung sang cơ chế khoán;

+ Chuyển từ cơ chế khoán sang điều hành tập trung đối với các công trình có giá trị sản lượng lớn, đòi hỏi tập trung nhiều nguồn lực để đáp ứng tiến độ và chất lượng công trình.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế trả lương theo vị trí và hiệu quả công tác đối với khối cán bộ nhân viên Văn phòng Công ty và Ban chỉ huy tại các Dự án, công trình do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành tạo động lực kích thích người lao động tích cực làm việc và cống hiến, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ nghiệp vụ...

- Tiếp tục triển khai và kiện toàn hệ thống nhận diện thương hiệu Vinaconex 7.

3.3.2. Các biện pháp kiểm soát

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán song song với chế độ giám sát chặt chẽ của các Phó Giám đốc phụ trách và Phòng nghiệp vụ có liên quan.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn xuống kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tại các công trường.

- Ban hành Quy chế quản lý quản lý cán bộ; Ký lại Thỏa ước lao động tập thể trên cơ sở bổ sung, sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể ký năm 2008.

- Kiện toàn hệ thống hồ sơ pháp lý, nhân sự trong lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ...

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trên cơ sở các dự báo phát triển, triển vọng môi trường kinh tế Việt Nam và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, Công ty cổ phần xây dựng số 7 định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012-2017 như sau:

- Giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng từ 15-20%/năm.

- Mức thu nhập bình quân cả giai đoạn: 5 - 7 triệu đồng/người/tháng.

- Tỷ lệ cổ tức cả giai đoạn: 12 - 17% / năm

- Xây dựng Công ty cổ phần Xây dựng số 7 ổn định trong năm 2012 và tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo, tiếp tục giữ vững vị trí là một đơn vị mạnh trong Tổng Công ty.

- Tiếp tục hoạt động trên ba lĩnh vực chủ yếu là: Thi công xây lắp công trình; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong đó thi công xây lắp là lĩnh vực nòng cốt. Tuy nhiên, tùy theo diễn biến của nền kinh tế, Công ty sẽ xác định tỷ trọng hợp lý của giá trị sản xuất thi công xây lắp và giá trị các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển bền vững.

IV. Báo cáo tài chính

Quý vị cổ đông có thể tra cứu Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán tại địa chỉ trang web: vinaconex7.com.vn

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

5.1.1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).
- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu- Hà Nội- Việt Nam.
- Tel: 04.38241990
- Fax: 04.38253973
- Website: www.aasc.com.vn

5.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 7 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.

5.1.3. Các nhận xét đặc biệt: Không có

5.2. Kiểm toán nội bộ

5.2.1. Ý kiến kiểm toán nội bộ

Do hiện nay Công ty chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ nên phần này là ý kiến của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2011:

“Các chỉ số về cơ cấu tài sản và chỉ suất sinh lời nhìn chung là tốt. Tuy nhiên, về cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ nợ phải trả/ nguồn vốn khá lớn: 78,5%, đồng thời khả năng thanh toán nhanh thấp 2,5% ảnh hưởng đến khả năng thanh toán công nợ và gia tăng áp lực về dòng tiền hoạt động của Công ty”.

5.2.2. Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. Các công ty có liên quan

6.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty

Đến ngày 27/02/2012, Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX) nắm giữ 4.080.000 cp chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

6.2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do công ty nắm giữ

Không có

6.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có

6.4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Bao gồm:

- 05 Phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý thiết bị thi công và Phòng Đầu tư.
- 03 Ban quản lý Dự án
- 01 Nhà máy kính an toàn
- Các đội nhận khoán bao gồm: đội xây dựng, đội điện nước và đội cơ khí.
- Các Ban chỉ huy công trình.

7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Trọng Tân	1959	KS.KTXD	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc C. ty	Số 1/4, ngõ 118 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
2	Nguyễn Xuân Trường	1961	CNKT	UVHĐQT, Phó Giám đốc	Số 14, ngõ 24 phố Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.
3	Nguyễn Xuân Thu	1972	KS.XD	Phó Giám đốc	Số 10H, tổ 13A ngõ Cột Cờ, Đồng Tâm, HN
4	Nguyễn Xuân Sơn	1963	KS.ĐCCT	Phó Giám đốc	P106 A14 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN.
5	Vũ Viết Đô	1969	KS.XD	Phó Giám đốc	Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
6	Nguyễn Tuấn Dũng	1961	CNKT	Kế toán trưởng	45H, ngõ 218 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

7.3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm Công ty không thay đổi Giám đốc điều hành.

7.4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

- Về thu nhập: Thu nhập của Giám đốc Công ty gấp 6 lần thu nhập của nhân viên có mức thu nhập thấp nhất, thu nhập của Phó Giám đốc và kế toán trưởng gấp 5 lần; Được thưởng theo mức cao gấp 5 lần người có mức thưởng thấp nhất trong Công ty.

- Được sử dụng xe ôtô Công ty phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất; được thanh toán tiền điện thoại hàng tháng; thanh toán chi phí khi đi công tác ngoại tỉnh.

- Được ưu đãi mua cổ phiếu phát hành thêm cho cán bộ chủ chốt theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm hiện tại : 592 người
- Trong đó:
 - + Lao động gián tiếp : 162 người
 - + Lao động trực tiếp : 430 người
 - + Trình độ trên đại học : 02 người
 - + Trình độ đại học : 122 người
 - + Trình độ cao đẳng, trung cấp : 35 người
 - + Công nhân kỹ thuật : 413 người
 - + Lao động phổ thông : 20 người

- Chính sách đối với người lao động: Người lao động trong Công ty làm việc theo chế độ: 48h/tuần, 8 giờ/ca; Phụ cấp tiền ăn trưa: 10.000 đ/người/ca; Người lao động làm việc trực tiếp được trang bị: 02 bộ quần áo bảo hộ, 01 mũ cứng, 02 đôi giày/năm. Ngoài ra, do đặc thù từng công việc sẽ được trang bị thêm : giày da chống trơn, ủng, kính bảo vệ, dây an toàn...

- Chế độ trả lương:

- + Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, BCH các công trình và gián tiếp đội : được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.
- + Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các Hợp đồng giao khoán.
- + Lương ngoài giờ: Thanh toán theo quy định của Bộ Luật Lao động (150-300% tùy theo ngày thường, ngày chủ nhật hoặc ngày lễ; 130% nếu làm việc vào ban đêm).

- CBCNV được:

- + Xét nâng lương, nâng bậc theo quy định của Nhà nước để làm cơ sở trích nộp BHXH, BHYT, BHTN...
- + Xét điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của mỗi cá nhân.

- Chế độ thưởng: Công ty thường cho CBCNV (từ 1-3 tháng lương) tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh và Quỹ lương thực hiện; Thưởng khi tập thể, cá nhân hoàn thành mục tiêu các đợt thi đua; Thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm.

- BHXH, BHYT và chế độ phúc lợi:

- + CBCNV Công ty được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, trong đó : Công ty đóng 20%; cá nhân tự đóng 8,5% (theo mức lương cơ bản).
- + CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 1 năm trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm.

+ Hàng năm, Công ty trích quỹ phúc lợi tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hoặc tham quan tại một địa danh trong nước.

- Chính sách đào tạo: Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo nâng lương, nâng bậc cho CBCNV; cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý

luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị mới trong quá trình sản xuất và thi công công trình. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do Công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xem xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

7.6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Ngày 08/04/2011 Công ty có quyết định bổ nhiệm 01 phó giám đốc là ông Vũ Việt Đô.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

8.1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị: 05 người trong đó thành viên độc lập là 02 người.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Trọng Tân	1959	KS. KTXD	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Cty	Số 1/4, ngõ 118 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
2	Nguyễn Xuân Trường	1961	CNKT	UVHĐQT, Phó Giám đốc	Số 14, ngõ 24 phố Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.
3	Nguyễn Đình Thiết	1957	CNKT	UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc Vinaconex ,JSC (Thành viên độc lập)	Số 1-B1 Kho than Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
4	Hà Anh Tuấn	1965	KS.XD	UVHĐQT, TP. KHKT	Số nhà 9, hẻm 47/76/22 tổ 7, Khương Thượng, Thanh Xuân, Hà Nội.
5	Đỗ Công Hiển	1971	KS.XD	Giám đốc Ban XD Vinaconex .,JSC (Thành viên độc lập)	36/43 Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

- Ban kiểm soát: 03 người trong đó thành viên độc lập là 01 người.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Địa chỉ thường trú
1	Trần Đăng Lợi	1953	CNKT	Giám đốc Ban Giám sát Kinh tế Tài chính Vinaconex.,JSC - Trưởng Ban Kiểm soát.	Số 12, ngách 34A/5 khu 34A, Trần Phú, ba Đình, Hà Nội.

				(Thành viên độc lập)	
2	Vũ Thị Kim Cúc	1963	CNKT	Trưởng phòng TCHC Công ty CP Xây dựng số 7. - Uỷ viên	Số 2 dãy 8, TT XNXD số 5, Đông Ngạc, từ Liêm, Hà Nội.
3	Nguyễn Đức Thuỷ	1976	CNKT	Trưởng phòng Kinh doanh Nhà máy kính an toàn Vinaconex 7. - Uỷ viên	Số 27 ngõ 99, đường Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội.

8.1.2. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị đã có 36 lần cho ý kiến về việc thông qua các quyết định quan trọng trong hoạt động sản xuất của công ty như thông qua các quyết định về đầu tư thiết bị thi công, về chỉ đạo thực hiện ba dự án đầu tư bất động sản, về quyết định mua cổ phiếu quỹ, về thanh lý tài sản cố định.

8.1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Uỷ viên HĐQT hoạt động độc lập không điều hành là người được Tổng Công ty cử đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty nên trong quá trình hoạt động vừa tuyệt đối tuân thủ các quy định của điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty vừa đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của Tổng Công ty về trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty.

8.1.4. Hoạt động của các tiêu ban trong HĐQT

HĐQT Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực và tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của Công ty như Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng khoán... Các uỷ viên được phân công có trách nhiệm định kỳ báo cáo trực tiếp với Chủ tịch HĐQT các nội dung đã triển khai của Hội đồng mà cá nhân trực tiếp tham gia.

8.1.5.- Hoạt động của Ban kiểm soát

BKS Công ty họp định kỳ 6 tháng một lần và tham gia các kỳ họp của HĐQT. Các thành viên BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát : giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD, thẩm định Báo cáo tài chính, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

8.1.6. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- Cử thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tiếp tục tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế Dân chủ trong mọi hoạt động của Công ty.

8.1.7. Thủ lao, các khoản lợi ích khác cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Nguyễn Trọng Tân	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
2	Nguyễn Đình Thiết	UV.HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
3	Đỗ Công Hiển	UV.HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
4	Nguyễn Xuân Trường	UV.HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
5	Hà Anh Tuấn	UV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
6	Trần Đăng Lợi	TB Kiểm soát	2.000.000	12	24.000.000
7	Vũ Thị Kim Cúc	UV.BKS	1.500.000	12	18.000.000
8	Nguyễn Đức Thủy	UV.BKS	1.500.000	12	18.000.000
Cộng					204.000.000

8.1.8. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08 người

8.1.9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (đến 27/02/2012)

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cp (%)
1	Ông Nguyễn Trọng Tân	Chủ tịch HĐQT-Giám đốc	398.309 cp - 4,98%
2	Ông Đỗ Công Hiển	Uỷ viên HĐQT	7.000 cp - 0,09%
3	Ông Nguyễn Xuân Trường	Uỷ viên HĐQT-Phó giám đốc	23.000 cp - 0,29%
4	Ông Nguyễn Đình Thiết	Uỷ viên HĐQT	30.000 cp - 0,38%
5	Ông Hà Anh Tuấn	Uỷ viên HĐQT	28.539 cp - 0,36%

8.1.10. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

TT	Tên	Chức vụ	Giao dịch cổ phiếu			
			Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
1	Nguyễn Trọng Tân	Chủ tịch HĐQT- Giám đốc	207.009	191.300		398.309
2	Đỗ Công Hiển	Ủy viên HĐQT	7.000	0	0	7.000
3	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT	0	30.000	0	30.000
4	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	23.000	0	0	23.000
5	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	28.539	0	0	28.539
6	Nguyễn Xuân Sơn	Phó giám đốc	26.100	9.900	0	36.000
7	Nguyễn Xuân Thu	Phó giám đốc	34.648	0	0	34.648
8	Vũ Viết Đô	Phó giám đốc	3.200	0	0	3.200
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Kế toán trưởng	36.075	0	0	36.075
10	Nguyễn Bích Thủy	Vợ Ông Nguyễn Xuân Trường	31.025	0	0	31.025
11	Vũ Thị Kim Cúc	Thành viên Ban kiểm soát	9.050	0	0	9.050
12	Nguyễn Thị Kim Thu	Chị của Ông Nguyễn Trọng Tân	3.000	0	0	3.000
13	Nguyễn Hữu Quang	Anh của Ông Nguyễn Trọng Tân	1.700	0	0	1.700
14	Nguyễn Thị Hạnh	Vợ của Ông Nguyễn Xuân Thu	50	0	0	50
15	Nguyễn Kim Long	Em của Ông Nguyễn Tuấn Dũng	1.111	0	0	1.111
16	Nguyễn Đức Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	3.224	0	0	3.224

8.1.11. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

8.2.1. Cổ đông Nhà nước

- Không có

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

8.2.2. Cổ đông sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

TT	Cổ đông	Cổ phần năm giữ 27/02/2012	Tỷ lệ năm giữ 27/02/2012
1	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) Mã chứng khoán: VCG Địa chỉ: Toà nhà VINACONEX- 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội	4.080.000	51%
2	Các cổ đông còn lại	3.920.000	49%

8.2.3. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài (đến 27/02/2012)

Họ tên	Số ĐKSH	Địa chỉ liên hệ	Quốc tịch	SLCK sở hữu	Tỷ lệ năm giữ (%)
Cá nhân				11.800	
Hiroyuki Morimoto	IS1023	3rd Sumiya Bldg. 501, Suenaga 109-1, Takatsu-ku, Kawasaki,	Japan	1.000	0,013%
MIKI ATSUSHI	IS9574	2-28-23 Motomachi, Urawa-ku, Saitama City, Saitama, Japan 330- 0073	Japan	100	0,001%
PARK Seung Ju	IA3104	#805 - E4 Ciputra, Lac Long Quan, Tay Ho, Hanoi	Korea, Rep of	100	0,001%
Trần Kent Thuc	IS5143	412 Nguyễn Tri Phương - Đà Nẵng	USA	4.400	0,055%
WANG PAO MEI	IS9157	4F -1, No.178, Sec 2, Dongda Rd., North District, Hsinchu City 30054, TAIWAN (R.O.C.)	Taiwan	800	0,010%
Watari Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	150	0,002%
Willem Stuive	IS1412	Sluispolderweg 11, 1505, HJ Zanndam, NL	Nether- lands	5.000	0,063%
Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	Japan	250	0,003%
Tổ chức				0	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có

Hà Nội, ngày 13/04/2012

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Trọng Cẩn